

ĐỀ THI HỌC KÌ II TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bộ Cánh diều

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)

I. Đọc thành tiếng (6 điểm)

HS bốc thăm và đọc các bài học đã học.

II. Kiểm tra đọc hiểu (4 điểm)

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Chú ếch

Có chú là chú ếch con

Hai mắt mở tròn nhảy nhót đi chơi

Gặp ai ếch cũng thể thôi

Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ

Em không như thế bao giờ

Vì em lễ phép biết thưa biết chào

Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: (1 điểm) Bài thơ có tên gọi là gì?

A. Ếch con

B. Chú Ếch

C. Con Ếch

Câu 2: (1 điểm) Chú Ếch con thích đi đâu?

A. đi học

B. đi lượn

C. đi chơi

Câu 3: (1 điểm) Em khác chú ếch con ở điều gì?

A. Em thích đi chơi như ếch

B. Em biết chào hỏi mọi người

Câu 4: (1 điểm) Nói đúng

Chú Ếch		Lễ phép biết chào hỏi mọi người
Em		Nhảy nhót đi chơi, không chào hỏi mọi người.

B. KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)

I. Nghe – viết (6 điểm)

Nai Nhỏ xin cha cho đi chơi xa cùng bạn.

Biết bạn của con khỏe mạnh, thông minh và nhanh nhẹn, cha Nai Nhỏ vẫn lo.

Khi biết bạn của con dám liều mình cứu người khác, cha Nai Nhỏ mới yên lòng cho con đi chơi với bạn.

II. Bài tập (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm)

- Tìm 2 tiếng chứa vần **ong**:

- Tìm 2 tiếng chứa vần **uyên**:

Câu 2: (1 điểm) Điền các từ ngữ: *xinh, mới, thẳng, khỏe* vào chỗ trống:

a) Cô bé rất

b) Con voi rất

c) Quyển vở còn

d) Cây cau rất

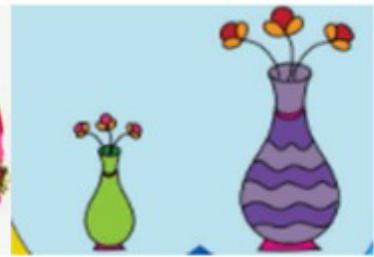
Câu 3: (1 điểm) Tìm và viết từ thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi tranh



.....



.....



.....

Câu 4: (1 điểm) Quan sát tranh rồi viết 1 - 2 câu phù hợp với nội dung bức tranh.



ĐỀ THI HỌC KÌ II TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bộ Cánh diều

ĐỀ SỐ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)

I. Đọc thành tiếng (6 điểm)

HS bốc thăm và đọc các bài học đã học.

II. Kiểm tra đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thầm bài “Quạ và đàn bồ câu” và trả lời câu hỏi:

Quạ và đàn bồ câu

Quạ thấy đàn bồ câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bơi trắng lông mình rồi bay vào chuồng bồ câu. Đàn bồ câu thoát đầu tưởng nó cũng là bồ câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng quạ quên khuấy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bấy giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát và cũng đuổi cổ nó đi.

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Quạ làm gì để được vào chuồng của bồ câu?

- A. Cho bồ câu đồ ăn
- B. Bơi trắng lông mình
- C. Tự nhổ lông mình

Câu 2. Khi phát hiện ra quạ, đàn bồ câu làm gì?

- A. Không quan tâm
- B. Cho quạ sống cùng chuồng

C. Xúm vào mổ và đuổi nó đi

Câu 3: Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

A. Vì quạ màu trắng toát

B. Vì quạ màu đen

C. Vì quạ chưa ngoan

Câu 4: Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần *uây*.

B. KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)

I. Nghe – viết (6 điểm)

Trong vườn, mấy chú chim sơn ca cất tiếng hót líu lo. Đám chích chòe, chào mào cũng mua vui bằng những bản nhạc rộn ràng. Hoa bướm, hoa chanh cũng tỏa hương thơm ngát.

II. Bài tập (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Nối các từ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu thích hợp:

Cột A
Trên kệ
Ngày nào đi học
Anh Hải
Bố treo

Cột B
em cũng thuộc bài.
là người chạy về đích đầu tiên.
có nhiều cuốn sách hay
bức tranh trên tường

Câu 2: (2 điểm) Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống:

A. Cái (trông / chông).....trường em

B. Mùa hè cũng (ngi/ nghi).....

C. Suốt ba tháng (liền/ niên).....

D. Trông (nần /năm) ở đó

ĐỀ THI HỌC KÌ II TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bộ Cánh diều

ĐỀ SỐ 3

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)

I. Đọc thành tiếng (6 điểm)

Đẹp mà không đẹp

Thấy bác Thành đi qua, Hùng liền gọi:

- Bác Thành ơi, bác xem con ngựa của cháu vẽ có đẹp không?

Trên bức tường trắng hiện lên những nét than đen vẽ hình một chú ngựa đang leo núi.

Bác Thành nhìn vào bức vẽ rồi trả lời:

- Cháu vẽ đẹp đấy nhưng có cái không đẹp.

Hùng vội hỏi:

- Cái nào không đẹp hả bác?

Bác Thành bảo:

- Cái không đẹp là bức tường của nhà trường đã bị vẽ bẩn cháu ạ.

II. Kiểm tra đọc hiểu (4 điểm)

Công bằng

Hoa nói với bố mẹ: “Con yêu bố mẹ bằng đường từ đất lên trời!”

Bố cười: “Còn bố yêu con bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất.”. Hoa không chịu:

“Con yêu bố mẹ nhiều hơn!”

Mẹ lắc đầu: “Chính mẹ mới là người yêu con và bố nhiều nhất!”

Hoa ríu rít xua tay: “Thế thì không công bằng! Vậy cả nhà mình ai cũng nhất bố mẹ nhé!”

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng

Câu 1. (0,5 điểm) Hoa nói với bố mẹ điều gì?

- A. Hoa chỉ yêu mẹ
- B. Hoa yêu bố mẹ bằng từ đất lên trời
- C. Hoa yêu bố mẹ rất nhiều
- D. Hoa chỉ yêu mẹ

Câu 2. (0,5 điểm) Bố nói gì với Hoa?

- A. Bố yêu Hoa rất nhiều
- B. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời
- C. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất
- D. Bố yêu con

Câu 3. (1 điểm) Sau cuộc nói chuyện Hoa quyết định như thế nào để công bằng cho mọi người?

- A. Cả nhà mình ai cũng nhất
- B. Mẹ Hoa là nhất
- C. Bố của Hoa là nhất
- D. Hoa là nhất

Câu 4. (1 điểm) Em hãy kể tên 2 loài hoa mà em biết.

B. KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)

I. Nghe – viết (6 điểm)

Trong vườn thơm ngát hương hoa

Bé ngồi đọc sách gió hòa tiếng chim

Chú mèo ngủ mắt lim dim

Chị ngồi bực cửa khâu kim giúp bà

II. Bài tập (4 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Đâu là từ có 2 vần giống nhau?

A. Chuồn chuồn

B. lo lắng

C. lấp lánh

D. chông chênh

Câu 2. (1 điểm) Điền vào chỗ trống chữ **l** hoặc **n**

- Bà ...ội đang ...ội dưới ruộng

- Những hạt sương ...ong ...anh trên lá

Bài 3. (1 điểm) Nối ô chữ ở cột A sang cột B cho phù hợp?

A	B
Cái lược	tỏa nắng chói chang.
Hoa đào	dùng để chải tóc.

Chú ve	nở vào mùa xuân.
Ông mặt trời	ca hát suốt mùa hè.

Bài 4. (1 điểm) Em hãy viết 1 câu phù hợp với tranh sau:

